



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 350/QĐ-ĐHNCT ngày 20 tháng 5 năm 2024
của Trường Đại học Nam Cần Thơ)

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kinh doanh quốc tế**

Mã ngành: **7340120**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế nhằm đào tạo Cử nhân kinh doanh quốc tế có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc đạt hiệu quả ở các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình	Kinh doanh quốc tế
Tên chương trình (tiếng Anh)	International Business
Mã ngành đào tạo	7340120
Trường cấp bằng	Trường Đại Học Nam Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Cử nhân kinh doanh quốc tế
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	131
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo đạt 131 tín chỉ;- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.0 trở lên;- Đạt chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.- Đạt chuẩn đầu ra Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp;- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất.

Vị trí việc làm	- Làm việc ở các công ty đa quốc gia, giao nhận ngoại thương, kinh doanh xuất nhập khẩu; - Chuyên viên nghiên cứu thị trường, chuyên viên chiến lược mở rộng thị trường quốc tế; - Chuyên viên tư vấn quốc tế, xúc tiến thương mại; - Tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.
Học tập nâng cao trình độ	Có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo ở nước ngoài; CTĐT của ĐH Kinh tế Tp. HCM và ĐH Quốc gia Tp. HCM.
Thời gian cập nhật	06/2024

1.3 Mục tiêu đào tạo

1.3.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực xây dựng chiến lược và kế hoạch, ra quyết định giải quyết vấn đề đáp ứng yêu cầu của doanh nhân quốc tế; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc ở các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

1.3.2 Mục tiêu cụ thể

1.3.2.1 Kiến thức

Trang bị kiến thức chung về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo, có thể tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn.

Trang bị các kiến thức tổng quát về quản trị kinh doanh để có thể đảm nhận các vị trí quản lý ở các công ty doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh quốc tế. Có thể thực hiện được các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, xây dựng chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu, phân tích Marketing quốc tế.

1.3.2.2 Kỹ năng

Kỹ năng chuyên môn và kỹ năng làm việc hiệu quả cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn.... để sau khi ra trường dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc năng động và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai.

1.3.2.3 Thái độ

Sinh viên có nhận thức và vận dụng đúng đắn các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, cư xử có trách nhiệm với xã hội.

1.4 Chuẩn đầu ra

PO1: Vận dụng được các kiến thức nền tảng về khoa học chính trị Mác Lênin, khoa học xã hội, pháp luật, phương pháp luận, thế giới quan khoa học, công nghệ thông tin và các kiến thức giáo dục đại cương khác để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

PO2: Kiến thức cơ bản và chuyên ngành kinh doanh quốc tế để lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và giám sát các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

PO3: Biết lập mục tiêu, lập phương án kinh doanh trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng, kinh doanh dịch vụ logistics và xuất nhập khẩu.

PO4: Hiểu, biết về tài chính, kế toán của doanh nghiệp; biết cách theo dõi, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực thương mại đa quốc gia.

PO5: Vận dụng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, giao dịch thương mại điện tử, soạn thảo hợp đồng ngoại thương và đàm phán hợp đồng ngoại thương, thanh toán quốc tế, vận tải và bảo hiểm, logistic trong ngoại thương.

PO6: Có kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

PO7: Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động nghiên cứu tại đơn vị công tác.

PO8: Biết thiết kế phương pháp tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống về khoa học quản trị.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC

(Không bao gồm Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

Khối lượng kiến thức	Số TC
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương	39
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	92
1. Khối kiến thức cơ sở ngành	41
2. Khối kiến thức cơ sở của ngành	41
3. Tốt nghiệp	10

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh trong cả nước.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1 Quy trình đào tạo

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

4.2 Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Đạt trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.

- Đạt chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; Giáo dục thể chất; Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp.

4.3 Cách thức đánh giá

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Nội dung chương trình: 131 TC

5.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 39 TC

5.1.1 Lý luận chính trị:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Triết học Mác - Lênin	3	3	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
Tổng		11	11	

5.1.2 Khoa học xã hội:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
Học phần bắt buộc		4	4	
1	Pháp luật đại cương	2	2	
2	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2	2	
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)		2	2	
3	Tâm lý học đại cương	2	2	
4	Xã hội học đại cương	2	2	
5	Logic học đại cương	2	2	
Tổng		6	6	

5.1.3 Nhân văn – nghệ thuật

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Giao tiếp trong kinh doanh	2	2	
2	Hành vi khách hàng	2	2	
Tổng		4	4	

5.1.4 Ngoại ngữ:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Tiếng Anh căn bản 1	3	3	
2	Tiếng Anh căn bản 2	3	3	
3	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	
4	Tiếng Anh căn bản 4	3	3	
Tổng		12	12	

5.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên:

STT	Tên học Phần	TC	LT	TH
1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	
2	Tin học căn bản	3	2	1
Tổng		6	5	1

5.1.6 Giáo dục thể chất: 3 TC**5.1.7 Giáo dục quốc phòng – An ninh: 8 TC****5.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 92 TC****5.2.1 Kiến thức cơ sở ngành: 41 TC**

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
Bắt buộc		35	35	
1	Kinh tế vi mô	3	3	
2	Kinh tế vĩ mô	3	3	
3	Nghiên cứu marketing	3	3	
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	2	
5	Quản trị nhân lực	3	3	
6	Quản trị học	3	3	
7	Nguyên lý kế toán	3	3	
8	Marketing căn bản (học bằng tiếng Anh)	3	3	
9	Kinh tế lượng	3	3	
10	Anh văn thương mại 1	3	3	
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3	3	
12	Kinh tế quốc tế	3	3	
Tự chọn (chọn 06 tín chỉ)		6	6	
13	Thuế	3	3	
14	Luật kinh tế	2	2	
15	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3	
16	Kế toán quản trị	3	3	
17	Hành vi tổ chức	2	2	
18	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	2	

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
	Tổng cộng	41	41	

5.2.2 Kiến thức chuyên ngành: 41 TC

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
Bắt buộc		35	33	2
1	Kinh doanh quốc tế	3	3	
2	Kinh tế đối ngoại	3	3	
3	Đầu tư quốc tế	3	3	
4	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	3	
5	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3	
6	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3	
7	Thương mại điện tử	2	2	
8	Anh văn thương mại 2	2	2	
9	Logistic trong ngoại thương	3	3	
10	Quản trị bán hàng	2	2	
11	Thanh toán quốc tế	3	3	
12	Thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu	2		2
13	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	
Tự chọn (chọn 06 TC)		6	4	2
14	Hệ thống thông tin kinh tế	2	2	
15	Luật kinh doanh quốc tế	2	2	
16	Quản trị chất lượng sản phẩm	2	2	
17	Quản trị dự án	2	2	
18	Quản trị mua hàng và lưu kho	2	2	
19	Marketing quốc tế	3	3	
20	Quản trị Marketing	3	3	
21	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương và Logistic	2		2
22	Quản trị tài chính các công ty đa quốc gia	3	3	
Tổng cộng		41	37	4

5.2.3 Thực tập cuối khóa và viết khoá luận tốt nghiệp: 10 TC

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Thực tập cuối khóa	4		4
2	Khóa luận tốt nghiệp	6		6
Môn thay thế khóa luận				
2.1	E-Marketing	3	3	
2.2	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	3	
2.3	Quản trị chiến lược	3	3	
2.4	Marketing trực tiếp	3	3	
Tổng		10		

7. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

Học kỳ 1

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	165	5	75	3	90
2	Giáo dục thể chất 1	1	30			1	30
3	Anh văn căn bản 1	3	45	3	45		
4	Pháp luật đại cương	2	30	2	30		
5	Triết học Mác - Lênin	3	45	3	45		
6	Tin học căn bản	3	45	2	30	1	30
7	Anh văn căn bản 2	3	45	3	45		
	Tự chọn	2	30	2	30		
8	Tâm lý học đại cương	2	30	2	30		
9	Luật kinh tế	2	30	2	30		
10	Xã hội học đại cương	2	30	2	30		
11	Logic học đại cương	2	30	2	30		
	Tổng	16	210	16	210		

Học kỳ 2

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục thể chất 2	1	30			1	30
2	Kinh tế vi mô	3	45	3	45		
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	2	30		
4	CNXH khoa học	2	30	2	30		
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	3	45		
6	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2	30	2	30		
7	Giao tiếp trong kinh doanh	2	30	2	30		
8	Anh văn căn bản 3	3	45	3	45		
	Tự chọn	2	30	2	30		
9	Hành vi tổ chức	2	30	2	30		
10	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	30	2	30		
	Tổng	19	285	19	285	1	30

Học kỳ 3

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục thể chất 3	1	30			1	30
2	Anh văn căn bản 4	3	45	3	45		
3	Kinh tế vĩ mô	3	45	3	45		
4	Marketing căn bản (học bằng tiếng anh)	3	45	3	45		

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
5	Nguyên lý kế toán	3	45	3	45		
6	Quản trị học	3	45	3	45		
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	2	30		
	Tự chọn	3	45	3	45		
8	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	3	45		
9	Kế toán quản trị	3	45	3	45		
10	Thuế	3	45	3	45		
	Tổng	20	300	20	300	1	30

Học kỳ 4

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn thương mại 1	3	45	3	45		
2	Kinh tế lượng	3	45	3	45		
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	2	30		
4	Quản trị nhân lực	3	45	3	45		
5	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	3	45		
6	Hành vi khách hàng	2	30	2	30		
	Tự chọn	2	30	2	30		
8	Quản trị chất lượng sản phẩm	2	30	2	30		
9	Hệ thống thông tin kinh tế	2	30	2	30		
	Tổng	18	240	18	240		

Học kỳ 5

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn thương mại 2	2	30	2	30		
2	Kinh tế quốc tế	3	45	3	45		
3	Kinh tế đối ngoại	3	45	3	45		
4	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	3	45		
5	Đầu tư quốc tế	3	45	3	45		
6	Nghiên cứu marketing	3	45	3	45		
	Tổng	17	255	17	255		

Học kỳ 6

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kinh doanh quốc tế	3	45	3	45		
2	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3	45	3	45		
3	Phương pháp nghiên cứu trong kinh	2	30	2	30		

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
	doanh						
4	Thương mại điện tử	2	30	2	30		
5	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	45	3	45		
Tự chọn		3	45	3	45		
6	Marketing quốc tế	3	45	3	45		
7	Quản trị marketing	3	45	3	45		
8	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	45	3	45		
Tổng		16	240	16	240		

Học kỳ 7

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Logistic trong ngoại thương	3	45	3	45		
2	Quản trị bán hàng	2	30	2	30		
3	Thanh toán quốc tế	3	45	3	45		
4	Thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu	2	60	2	60		
5	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	45	3	45		
	Tự chọn	2	30	2	30		
6	Quản trị mua hàng và lưu kho	2	30	2	30		
7	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương và logistic	2	60			2	60
8	Luật kinh doanh quốc tế	2	30	2	30		
9	Quản trị dự án	2	30	2	30		
Tổng		15	225	15	225	2	60

Học kỳ 8

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Thực tập cuối khóa	4	120			4	120
2	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế khóa luận)	6	180			6	180
2.1	E-Marketing	3	45	3	45		
2.2	Quản trị chiến lược	3	45	3	45		
2.3	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	45	3	45		
2.4	Marketing trực tiếp	3	45	3	45		
Tổng		10					

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Tiết giảng quy đổi

01 tín chỉ (tc) = 15 tiết học lý thuyết

= 30 - 45 tiết thảo luận

- = 30 giờ chuẩn bị cá nhân
- = 40 - 90 giờ thực tập tại cơ sở
- = 45 - 60 giờ làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp

8.2. Tính liên thông

Chương trình đào tạo trình độ đại học đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp đại học có thể học lên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

8.3. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần qui định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình đào tạo.

- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng;

- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Hàng năm, phần kiến thức tự chọn có thể được thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập. Ngoài ra còn có môn học Thực hành tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên làm quen với thực tế doanh nghiệp (DN) từ năm thứ 2, dự kiến sẽ triển khai vào học kỳ 5 hoặc 6 của khóa học. Tùy theo nhu cầu của các DN, Khoa sẽ có kế hoạch triển khai cho từng nhóm lớp cụ thể nếu theo học môn học này sẽ được giảm 1 môn trong phần kiến thức tự chọn;

- Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên qui định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết;

- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

8.4. Định hướng phương pháp dạy học

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập.

Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 4,0 năm.

8.5. Các tài liệu chương trình chuẩn quốc tế tham khảo

Các chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của một số trường đại học quốc tế:

- Northeastern University (Mỹ);
- Curtin Singapore University (Singapore);
- Monash University (Úc);

Các chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của một số trường đại học trong nước:

- Trường Đại học Ngoại thương (Việt Nam).
- Trường Đại học Cần Thơ (Việt Nam)

10. Đề cương chi tiết môn học (đính kèm chương trình)

Hiệu trưởng

Phòng Quản lý Đào tạo

Khoa QTKD-Marketing

(kỳ, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TS. NGUYỄN VĂN QUANG



ThS. Lý Mẫn Tận



PGS.TS Nguyễn Tri Khiêm